

GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO, NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO

NGUYỄN VĂN THANH^(*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo là nội dung quan trọng thuộc hệ thống lí luận của Người về con đường cách mạng Việt Nam, một trong những di sản tinh thần có giá trị to lớn. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tích cực củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh thì việc tìm hiểu giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo có ý nghĩa thiết thực cả về lí luận và thực tiễn.

Giá trị nhân đạo, nhân văn của một tư tưởng, quan điểm là ở tính khoa học, nội dung hướng thiện, ý nghĩa cách mạng đối với giải phóng con người thoát khỏi áp bức, nô lệ vươn tới tự do và tiến bộ xã hội. Các tư tưởng, quan điểm về tôn giáo trong lịch sử đều có giá trị nhân đạo, nhân văn nhất định. Tuy nhiên, ở tư tưởng, quan điểm khác nhau thì giá trị có tính chất và trình độ khác nhau. Những tư tưởng phản ánh đúng đắn và thể hiện được sự định hướng để hạn chế mặt tiêu cực, khơi dậy mặt tích cực của tôn giáo nhằm vào mục đích tiến bộ xã hội, giải phóng con người trên hiện thực thì giá trị nhân đạo, nhân văn mang tính cách mạng. Các tư tưởng, quan điểm mới thể hiện khát vọng, ước mơ, hoài bão giải phóng con người, chưa có tính hiện thực

thì giá trị của nó mới dừng lại sự hướng thiện đơn thuần ở mặt tư tưởng, chưa có tính cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo có giá trị nhân đạo, nhân văn mang tính hiện thực và cách mạng sâu sắc. Giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo được khai thác ở nội dung khoa học, thái độ đúng đắn và tinh thần cách mạng nhằm đem lại tự do, bình đẳng xã hội, giải phóng con người trên hiện thực nói chung và đồng bào có đạo nói riêng. Giá trị đó nằm trong tính tổng thể các giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người, về cách mạng giải phóng dân tộc trên hiện thực thông qua cách mạng xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo biểu hiện trước hết ở sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào có đạo và sự bình đẳng giữa các tôn giáo, giữa đồng bào có đạo và không có đạo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái có giá trị nhân đạo, nhân văn mang tính phổ biến, vĩnh hằng, bởi nó phản ánh nhu cầu, khát vọng thuộc bản chất "Người" xuyên suốt lịch sử. Lịch sử phát triển nhân loại gắn liền với lịch sử đấu tranh

*. Tiến sĩ, Khoa Triết học, Học viện Chính trị.

vươn tới tự do, bình đẳng, công bằng xã hội. Lịch sử đó đã trải qua các giai đoạn, các thời đại và hoàn cảnh, điều kiện khác nhau. Trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, nhu cầu về tự do tín ngưỡng, tôn giáo của con người, về sự bình đẳng giữa các tôn giáo, giữa đồng bào có đạo và không có đạo trong xã hội là tất yếu, là chính đáng và là một phương diện cụ thể của nhu cầu con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do, bình đẳng tôn giáo bắt nguồn từ quyền chính đáng của tự do cá nhân, quyền bình đẳng xã hội và sự tôn trọng nhân cách con người trong xã hội hiện nay. Giá trị trong tư tưởng của Người ở mặt này là ở sự thừa nhận và ở thái độ đáp ứng nhu cầu chính đáng về tự do, bình đẳng của đồng bào có đạo với nghĩa là một bộ phận của quyền con người ở nước ta.

Cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu quốc hội khoá I năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó”⁽¹⁾. Ở các mặt của tự do, bình đẳng của con người thì tự do, bình đẳng trong ứng cử, bầu cử để quyết định vận mệnh dân tộc, quyết định thể chế chính trị đất nước của các công dân là cao nhất, bao trùm mọi tự do, bình đẳng khác. Thực hiện được tự do, bình đẳng giữa các công dân ở lĩnh vực chính trị thì các quyền tự do, bình đẳng ở các lĩnh vực khác như tôn giáo cũng được thực hiện theo. Các quan điểm thần học cũng đặt vấn đề tự do, bình đẳng tôn giáo, nhưng mang tính chung chung, phi giai cấp, phi dân tộc, cho nên không có ý nghĩa đối với hiện thực hóa sự nghiệp giải phóng đích thực con người trên thực tế,

thậm chí nó còn trói chặt hơn vào vòng nô lệ khác. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo đã thấm sâu vào phong trào quần chúng, trở thành động lực tinh thần to lớn trong thực hiện đại đoàn kết và giải phóng dân tộc thoát khỏi áp bức nô lệ, tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo không chỉ thể hiện ở quan điểm mà còn được thể chế hóa, được bảo đảm bằng pháp luật. Sắc lệnh số 234/ SL, do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí ngày 2/3/1946, Điều I ghi: *Chính phủ bảo đảm tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng, quyền theo hoặc không theo bất cứ tôn giáo nào.* Trong các xã hội có giai cấp, quyền tự do, bình đẳng về tôn giáo cũng được pháp luật của giai cấp thống trị đề cập đến, nhưng chỉ giới hạn ở lĩnh vực tư tưởng, tinh thần, chưa có ý nghĩa ở các lĩnh vực khác. Pháp luật bảo đảm tự do và bình đẳng tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Pháp luật đó không chỉ bảo đảm tự do, bình đẳng tôn giáo, mà còn bảo đảm tự do, bình đẳng giữa công dân có đạo và không có đạo trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Bản chất và tính ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa quyết định tính hiện thực, nội dung khoa học, cách mạng của giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo.

Giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo biểu hiện ở thừa nhận sự đồng hành của tự do, bình đẳng giữa đồng bào có đạo và không có đạo trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Một số quan điểm trái chiều cho rằng, chủ nghĩa xã hội là không thừa nhận sự tồn tại tôn giáo và đẩy đồng bào có đạo chống lại mục tiêu chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 133.

Khi trả lời các cử tri Hà Nội ngày 10/5/1958 về vấn đề tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam cũng vậy. Nội dung đó còn được cụ thể hóa ở quan điểm: “Những đồng bào tôn giáo kháng chiến mới là tín đồ chân chính của Đức Chúa”⁽²⁾. Giá trị của các luận điểm trên là ở sự thống nhất giữa trách nhiệm công dân với trách nhiệm các tín đồ tôn giáo trong cách mạng ở nước ta. Tốt đời và đẹp đạo không tách rời nhau trong lòng dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tinh thần đó có ý nghĩa to lớn là tập hợp được sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta đi đến mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo còn được biểu hiện ở tinh thần đấu tranh với những tư tưởng, quan điểm lợi dụng tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết”⁽³⁾. “Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều phát triển tự do”⁽⁴⁾. Trong thư gửi đồng bào Hồng Quảng ngày 28/4/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: Đồng bào các tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo thì tất cả mọi người, dù có đạo hay không có đạo đều phải đấu tranh chống lợi dụng tôn

giáo làm tổn hại đến cách mạng, đến thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo vẫn đang có sức sống trường tồn chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vào thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đảng và Nhà nước ta vẫn tiếp tục kế thừa, phát triển, cụ thể hóa vào công tác tôn giáo trong tình hình mới. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X khẳng định: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật”⁽⁵⁾. Cùng với khẳng định đó, Đảng ta cũng chỉ rõ: “Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân”⁽⁶⁾.

Vấn đề thiết thực hiện nay là làm cho giá trị nhân đạo, nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo được xã hội hóa sâu, rộng trong toàn thể đồng bào có đạo, cũng như không có đạo, trong nước cũng như ở nước ngoài. Quá trình đó có ý nghĩa là tiếp tục tạo dựng động lực tinh thần đoàn kết toàn dân tộc vào thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh hiện nay./.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 332.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 9.

4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 131.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2006, tr.122.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu...*, Sđd, tr. 123.